

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 147/2018/TLST- HNGĐ ngày 17.7.2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị N** - Sinh năm 1966; Địa chỉ: Số 03 đường An Hải 2, tổ 93, phường A1, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn C** - Sinh năm 1970 ; Địa chỉ: Tổ 43, phường A2, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: Luật sư Trần Cao N thuộc văn phòng luật sư Trần C - Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, địa chỉ: K73/11 Trần Khánh Dư, quận N, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 147/2018/TLST- HNGĐ ngày 17.7.2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị N và ông Nguyễn Văn C (Giấy chứng nhận kết hôn số 128, quyền số 02 đăng ký ngày 16 tháng 11 năm 2001 tại UBND phường A2, quận S, thành phố Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị N và ông Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Bà bà Huỳnh Thị N và ông Nguyễn Văn C xác định có 01 con chung: Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 21.7.2002. Ly hôn, bà N và ông C thống nhất giao cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thu H cho đến khi con đủ 18 tuổi; ông C không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà Huỳnh Thị N và ông Nguyễn Văn C xác định không có.

- Về nợ chung: bà Huỳnh Thị N và ông Nguyễn Văn C xác định không có.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà Huỳnh Thị N và ông Nguyễn Văn C mỗi người phải chịu một nửa là 75.000 đồng nhưng bà N tự nguyện chịu 150.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng theo biên lai thu tiền số 08855 ngày 17.7.2018. Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A2, quận S,
Thành phố Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

VÕ THỊ PHƯỚC HÒA

